

TỔ CHỨC QUẢN LÝ LƯU VỰC SÔNG Ở VIỆT NAM

QUYỀN LỰC & THÁCH THỨC

► Đề xuất cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

Nhóm biên soạn:
TS. Đào Trọng Tứ
Nguyễn Việt Dũng
Nguyễn Hải Văn



- Áp lực của sự gia tăng dân số và phát triển kinh tế ở một lưu vực từ đó tác động đến chức năng sống của lưu vực là điều khó tránh khỏi nhưng cần được nhìn nhận sớm.
- Cách tiếp cận phát triển bền vững cần được đặt ở trọng tâm cho tất cả các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển với bảo vệ môi trường - sử dụng hợp lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Chức năng sống của một lưu vực sông cần được nhìn toàn diện và rõ ràng khi phát triển lưu vực sông từ đầu nguồn đến vùng bờ.
- Tài nguyên nước của một con sông là tài sản là nguồn sống của tất cả cộng đồng sông trên lưu vực - không thuộc về sở hữu hoặc ưu tiên cho bất cứ lợi ích của ngành dùng nước đơn lẻ nào.
- Mọi quan tương tác hệ hữu cơ và sống còn giữa phần lưu vực thượng-trung - hạ nguồn và vùng bờ biển
- Cơ sở pháp lý cấp quốc gia đã và đang được hoàn thiện

ĐỀ XUẤT KHUNG THỂ CHẾ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ TỔNG HỢP LƯU VỰC SÔNG VU GIA-THU BỒN VÀ VÙNG BỜ ĐÀ NẴNG – QUẢNG NAM

CƠ SỞ PHÁP LÝ HÌNH THÀNH ỦY BAN LƯU VỰC SÔNG

LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC 2012

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

1. Việc quản lý tài nguyên nước phải bảo đảm thống nhất theo lưu vực sông, theo nguồn nước, kết hợp với quản lý theo địa bàn hành chính.
2. Tài nguyên nước phải được quản lý tổng hợp, thống nhất về số lượng và chất lượng nước; giữa nước mặt và nước dưới đất; nước trên đất liền và nước vùng cửa sông, nội thủy, lãnh hải; giữa thượng lưu và hạ lưu, kết hợp với quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác.
3. Việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra phải tuân theo chiến lược, quy hoạch tài nguyên nước đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Nghị định Quản lý lưu vực sông (NĐ 120/NĐ-CP 1/12/2008)

Điều 4. Nguyên tắc quản lý lưu vực sông

1. Tài nguyên nước trong lưu vực sông phải được quản lý thống nhất, không chia cắt giữa các cấp hành chính, giữa thượng nguồn và hạ nguồn; bảo đảm sự công bằng, hợp lý và bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi giữa các tổ chức, cá nhân trong cùng lưu vực sông.
-
4. Kết hợp chặt chẽ giữa khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước với việc bảo vệ môi trường, khai thác bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác trong lưu vực sông.
5. Quản lý tổng hợp, thống nhất số lượng và chất lượng nước, nước mặt và nước dưới đất, nước nội địa và nước vùng cửa sông ven biển, bảo đảm tài nguyên nước được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu

Quyết định Quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức chi cục quản lý tài nguyên nước Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên (Số 140/QĐ-TNN, 1/7/2015)

Điều 1, Mục 1& 2: Chi cục Quản lý tài nguyên nước khu vực miền Trung và Tây nguyên là tổ chức trực thuộc Cục QLTNN...có tư cách pháp nhân. Có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật, trụ sở tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2-Mục 3: Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng giúp việc các tổ chức lưu vực sông trên địa bàn khu vực miền Trung và Tây Nguyên

Một số hình thức tổ chức lưu vực sông Thế giới

Một số yếu tố để Tổ chức lưu vực sông thực sự hoạt động hiệu quả

- Chức năng, nhiệm vụ rõ ràng
- Được trao quyền lực thực sự trong quản lý điều hành điều phối các hoạt động phát triển tài nguyên nước và liên quan (trên lưu vực và vùng bờ)
- Nguồn tài chính và nhân lực phù hợp được bảo đảm và bền vững

Một số yếu tố để Tổ chức lưu vực sông thực sự hoạt động hiệu quả

- Chức năng, nhiệm vụ rõ ràng
- Được trao quyền lực thực sự trong quản lý điều hành điều phối các hoạt động phát triển tài nguyên nước và liên quan (trên lưu vực và vùng bờ)
- Nguồn tài chính và nhân lực phù hợp được bảo đảm và bền vững

Dạng B Ủy ban quản lý lưu vực sông

- Phổ biến ở các quốc gia đang phát triển khi nhu cầu dùng nước gia tăng-xung đột trong sử dụng và phát triển nước gia tăng- giữa các địa phương và giữa thượng và hạ lưu vực trong một lưu vực. Căn cơ quan quản lý nhà nước có thể điều hòa nhu cầu giữa các ngành dùng nước, các địa phương, thượng và hạ lưu trong một lưu vực.
- Đặc điểm chính: *Thống nhất quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên lưu vực sông*
- Chức năng chính: Xây dựng quy hoạch (bao gồm cả điều tra, kiểm kê và bảo vệ tài nguyên) phát triển tài nguyên nước và liên quan trong lưu vực; thực hiện chức năng quản lý nhà nước thực hiện quy hoạch trong lưu vực; điều hòa sử dụng nước trong lưu vực; đề xuất giải quyết tranh chấp/giải quyết tranh chấp mâu thuẫn trong phát triển, sử dụng nước giữa các bên liên quan, các địa phương trong lưu vực; diễn đàn các bên liên quan trong lưu vực trong bảo vệ, phát triển tài nguyên nước và cả tài nguyên liên quan.

Kinh phí hoạt động cho dạng B đều do ngân sách cấp.

Đề xuất cho lưu vực sông Vu Gia- Thu Bồn

Dạng B

- Hỗ trợ quản lý nhà nước về TNN tại lưu vực sông thực hiện quá trình QLTH-TNN theo lưu vực sông (lưu vực sông và vùng bờ biển).
- Theo cách tiếp cận quản lý TNN “Từ đầu nguồn đến vùng bờ biển (2R: from Ridge to Reef) trong điều kiện BĐKH & NBD.
- Điều phối và phối hợp liên tỉnh trong quản lý, phát triển TNN và liên quan của lưu vực sông và vùng bờ biển ĐN-QN
- Kinh phí hoạt động do ngân sách cấp.

Tên tổ chức:

Ủy ban Lưu vực sông Vu Gia- Thu Bồn (UBLVS VG-TB) hoặc Ban Quản lý lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn và vùng bờ (cách tiếp cận 2R)

Văn phòng Lưu vực sông (VPLVS VG-TB) là một cơ quan thường trực của UBLVS VG-TB thực hiện chức năng điều hành và quản lý TNN lưu vực sông VG-TB.

Chức năng nhiệm vụ của UBLVS VG-TB

1. Thẩm định các quy hoạch lưu vực sông; Lập kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường nước và phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm trên lưu vực sông và vùng bờ biển; kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước; mức yêu cầu duy trì dòng chảy tối thiểu trong sông; các dự án chuyển nước giữa các vùng, các tiểu lưu vực trong lưu vực, các dự án chuyển nước hay tiếp nhận nước của lưu vực với các lưu vực sông khác.
2. Điều hoà, phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án về tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trong lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn và vùng bờ.
3. Đề xuất mức thuế sử dụng tài nguyên nước, mức thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân trong lưu vực theo quy định của pháp luật trong việc bảo vệ môi trường nước, khai thác sử dụng tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông và vùng biển ven bờ.

4. Giám sát việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông; kiến nghị với Ủy ban nhân dân 2 tỉnh trong lưu vực và Bộ Tài nguyên và Môi trường các biện pháp quản lý, bảo vệ, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, khắc phục sự cố môi trường trong lưu vực, việc sửa đổi, điều chỉnh quy hoạch lưu vực sông khi thấy cần thiết.
5. Tổ chức xây dựng Cơ sở dữ liệu và Danh bạ dữ liệu môi trường - tài nguyên nước lưu vực sông và vùng bờ.
6. Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nước, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước và tài nguyên liên quan vùng bờ; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong lưu vực sông, phát triển bền vững lưu vực sông.
7. Kiến nghị phương án giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trong lưu vực sông với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.
8. Định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện quy hoạch lưu vực sông, tình hình thực hiện các kế hoạch quy định tại Nghị định này.

Thành phần Ủy ban lưu vực sông:

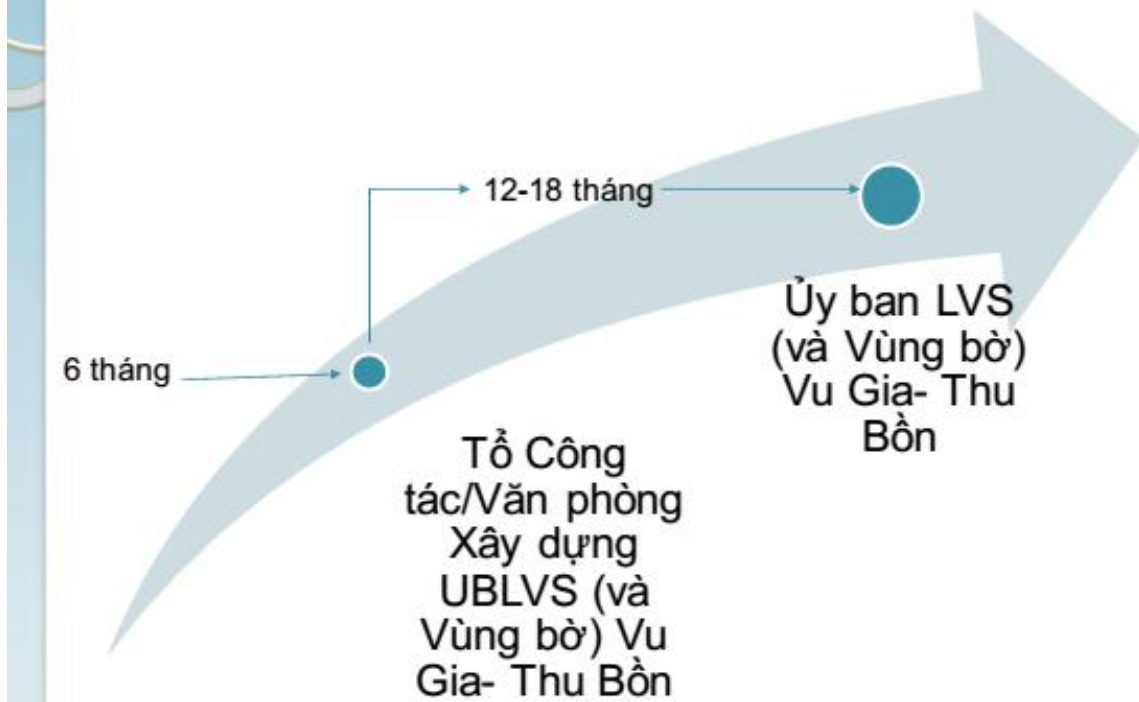
Lãnh đạo và Ủy viên Ủy ban (Chế độ kiêm nhiệm)

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (Chủ tịch luân phiên 2 năm).
- Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường (Lãnh đạo Chi cục QLTT khu vực miền Trung và Tây Nguyên).
- Đại diện các sở, ngành liên quan của 2 tỉnh.
- Các đơn vị quản lý công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước TP Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (thủy điện, thủy lợi, cấp nước, khu công nghiệp). (nếu có) trong lưu vực sông.
- Đại diện cộng đồng địa phương lưu vực và vùng ven biển

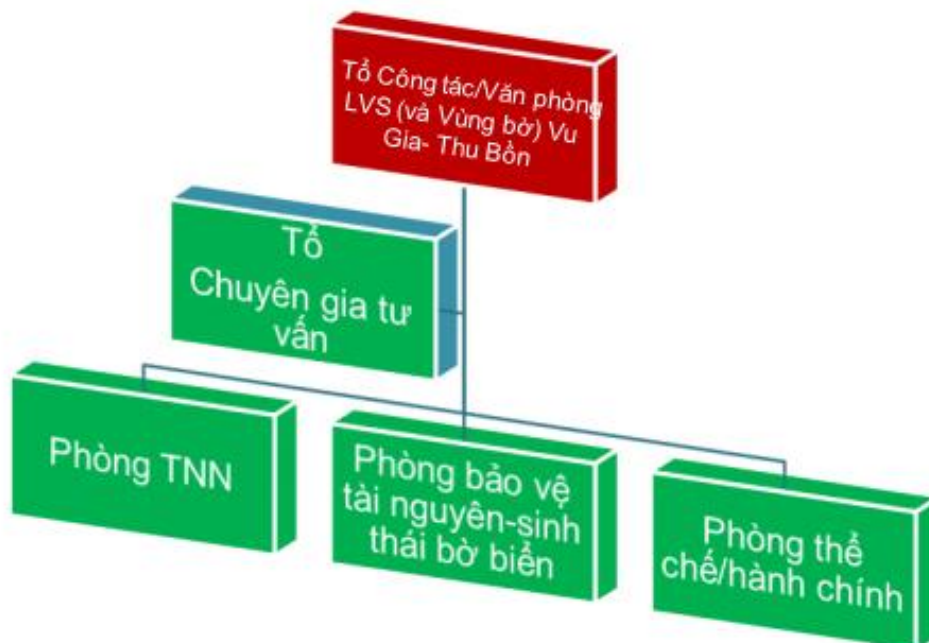
Văn phòng thường trực

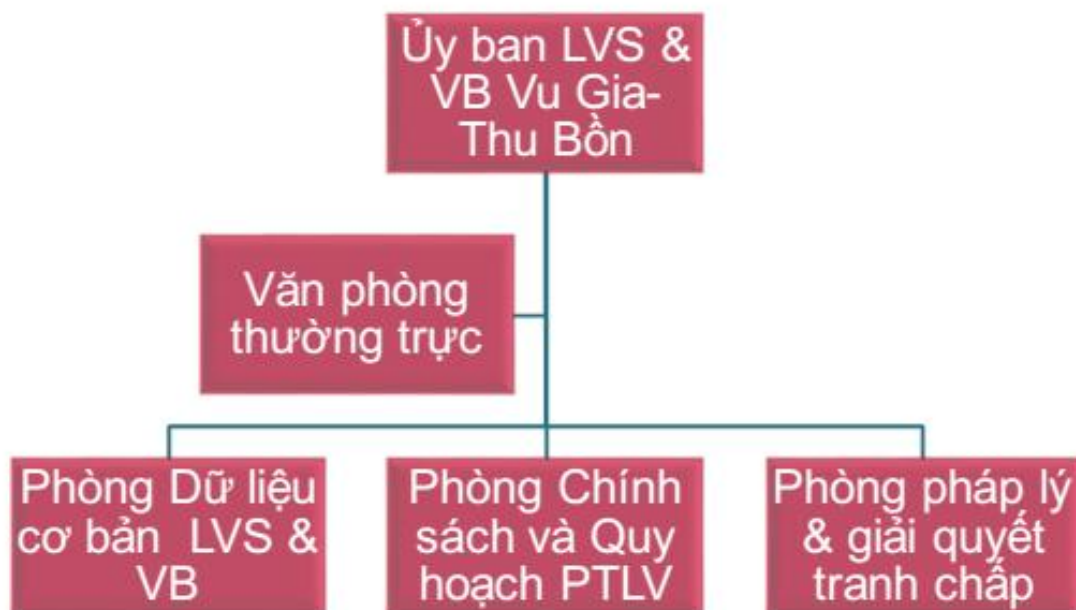
- Theo chế độ chuyên nghiệp
- Tru sở: Thỏa thuận UBLVS VG-TB (đề nghị xem xét lại điều 2, Mục 3, QĐ Số 140/QĐ-TNN, 1/7/2015 về Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng giúp việc các tổ chức lưu vực sông trên địa bàn khu vực miền Trung và Tây Nguyên
- Tài chính: Ngân sách từ TW và 2 địa phương

Kiến nghị Lộ trình thành lập Ủy ban LVS và Vùng bờ Vu Gia-Thu Bồn



Thí dụ tổ chức quản lý 2R lưu vực Vu Gia - Thu Bồn





Lộ trình xây dựng UBLVS VG-TB

Tổ chức Tổ Công tác/Văn phòng xây dựng Ủy ban LVS & VB Vu Gia –Thu Bồn (6 tháng)

Tổ Công tác/VP nghiên cứu đề án xây dựng UBLVS &VB Vu Gia – Thu Bồn (6 -12 tháng).

Tổ chức tham vấn rộng rãi – tìm sự đồng thuận từ TW đến ĐP và cộng đồng về cơ cấu tổ chức UBLVS VG-TB hoạt động hiệu quả -bền vững (6 tháng)

Trình và chấp thuận của Bộ TNMT tổ chức UB LVS Vu Gia-Thu Bồn (3 tháng)

UB LVS VG-TB đi vào hoạt động